SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN
Địa chỉ: Tổ 8, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên
Tel: (0208) 3750876; Fax: (0208) 3657366; Email: cemp@vnn.vn

Số 52.11/2026 /QTTNMT-KQ VIMCERTS 024

KẾT QUẢ ĐO, PHÂN TÍCH

1	Đơn vị	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
2	Địa chỉ	Xóm Hà Thượng, Xã An Khánh, Tỉnh Thái Nguyên
3	Nội dung	Thực hiện quan trắc, lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường theo chương trình quan trắc định kỳ Quý 3 năm 2026 của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, xóm Hà Thượng, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên
4	Kế hoạch	9.24
5	Loại mẫu	Khí thải
6	Ký hiệu mẫu	**KTOK-9.24-1**
7	Vị trí mẫu	Ống khí thải của hệ thống xử lý khí thải lò sấy tinh quặng vonfram
8	Tọa độ	X: 2394795 Y: 414723
9	Tình trạng mẫu	Mẫu được lấy và bảo quản theo MCRE-SOP-KT.49(PQT); US EPA method 1÷5; US EPA method 29
10	Ngày lấy mẫu	30/09/2026
11	Ngày phân tích	01/10/2026 đến 07/10/2026

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
1	Lưu lượng	US EPA method 2	m^3/phút	50
2	Bụi tổng	US EPA method 5	mg/Nm^3	<20
3	CO	MCRE-SOP-KT.49(PQT)	mg/Nm^3	136,1
4	NO_x	MCRE-SOP-KT.49(PQT)	mg/Nm^3	7,9
5	SO_2	MCRE-SOP-KT.49(PQT)	mg/Nm^3	0
6	Cd	US EPA method 29	mg/Nm^3	<0,0015
7	Pb	US EPA method 29	mg/Nm^3	0,01
8	Cu	US EPA method 29	mg/Nm^3	0,0158
9	Zn	US EPA method 29	mg/Nm^3	<0,05

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM	PHỤ TRÁCH QA/QC	GIÁM ĐỐC
Trịnh Đức Cường	Phạm Thị Thanh Thúy	Phạm Văn Đức

Ghi chú:
- *Kết quả chỉ đúng với mẫu phân tích*
- *Giá trị sau dấu < thể hiện giá trị giới hạn định lượng của phương pháp*
- *MCRE-SOP-KT: Quy trình nội bộ hướng dẫn quan trắc các thông số tại hiện trường*